

GIOAN MARTINO MOYE



MỘT NGƯỜI LÔI CUỐN

Đáng Sáng Lập Dòng Chúa Quan Phòng

TỔNG DẪN

“Nâng cao linh hồn là nâng cao thế giới”.

“Các tâm hồn biết tự nâng cao sự sống siêu nhiên, có thể nâng lên cả vũ trụ”, đó là lời của Elisabeth Leseur, một người công giáo đầy kiên nghị. Và đây tiêu sử vị Linh mục của Thiên Chúa cũng như nhiều hạnh tích khác chứng rõ chắc chắn điều chân lý này.

Gioan-Martinô, một con người rất giản dị, sinh trưởng trong một gia đình rất bình thường. Hai đấng thân sinh người là nhà lao động khiêm tốn, và là người công giáo chín chắn. Hai ông bà chuyên tâm lo cho đàn con đông đúc được một sự giáo dục vững chắc và nuôi nấng các con đúng theo nghĩa chữ dưỡng nuôi giáo dục.

Gioan-Martinô, nhờ nền giáo dục ấy cách đặc biệt. Người biết trung thành dùng ơn Chúa, và theo đó hăng tiên mãi lên tận đỉnh trọn lành. Ra sức từ bỏ các tình hư mỗi ngày cho đến khi trở nên một vị Linh mục đầy dũng cảm, chan chứa tình yêu Chúa và lòng thương nhân loại. Giáo Hội cũng đã tôn xưng Người là hiền thánh và cho phép chúng tôi chạy đến kêu xin cùng Người nữa.

Trong lúc tiến tới trên con đường thánh thiện như thế, Gioan-Martinô cũng lôi cuốn biết bao tâm hồn theo chân Người.

Đầu tiên là các thiếu nữ xứ Lorraine, từ bỏ hết mọi sự, tự hiến thân để dạy dỗ và đào tạo trẻ em khốn khổ nơi làng mạc xa xôi, và những thôn quê hẻo lánh, làm cho chúng được nên người lương thiện và đạo đức. Các thiếu nữ này tra tay vào việc trong những tình trạng rất khó khăn, nhưng nay đã nên đông đúc và thành lập một Hội dòng tốt đẹp, đó là các Nữ tu Dòng Chúa Quan Phòng, đang hoạt động ở nhiều khu vực bên Pháp cũng như ở nước ngoài.

Sau đó, hầu hết các dân tộc nào theo lời khuyên nhủ nồng nhiệt của Tông đồ Chúa của Đấng truyền giáo này thì đã chứng minh điều cần thiết để trở nên tốt lành hơn, là phải sống như đời sống công giáo hoàn toàn (Cha Moye là một vị Thừa sai vì người đã trải qua mười năm gieo rắc hạt giống Phúc âm bên Trung Hoa).

Gioan-Martinô nên tấm gương nhẫn nhục, ai trông vào cũng phải bắt chước một đôi phần: dầu phải buồn phiền, đau khổ, luôn cả những hình phạt, Người vẫn biểu lộ trên khuôn mặt một nét vui.

Cha Moye tận tâm chăm nom người thương binh, kẻ tiếm nhiễm, Cha phải vương lây bệnh mà qua đời, chính lúc ấy Người nâng cao lên một phần trọng đấng nhân gian.

Nhưng chúng ta tưởng biết: các đấng thánh không phải chết rồi dứt hẳn! Gioan-Martinô Moye vẫn còn tiếp tục việc nâng đỡ nhân gian cách gián tiếp, vì đã lưu lại trí ý của Cha cho những ai thi hành công việc ấy. Và hiện nay nhân gian rất cần được nâng đỡ hơn bao giờ cả.

Thật vậy! Phải có thật nhiều người nối bước Cha Moye trong thế giới hôm nay, để đem nhân gian ra khỏi hố bùn nhơ vật chất họ đang đắm đầu chìm đắm.

Phải cần có nhiều Linh mục với một quả tim đầy nhiệt thành hầu lôi kéo thúc đẩy loài người.

Cần phải có nhiều Nữ tu, cũng như các Nữ tu Dòng Chúa Quan Phòng để phó thác trọn vẹn cả thân xác lẫn tâm hồn, làm cho người ta biết và kính yêu Chúa Giêsu Kitô.

Còn phải cần có người công giáo biết sống cách xứng đáng để “chứng minh Thiên Chúa”.

Trước sự hấp dẫn rất mãnh lực của một con người như thế, ai ai cũng muốn đáp lời Thiên Chúa vào bậc Linh mục hay vào Dòng, hoặc Chúa muốn cho chúng ta tranh đấu ở thế gian mỗi ngày trong đời ta.

Nhờ ân Chúa và các Đấng Thánh trợ giúp hộ phù như Cha Moye, chúng ta cũng có thể nâng cao vũ trụ tùy vào bậc sống của chúng ta.

Agnès RICHOMME

CÂU CHUYỆN VỀ CHA GIOAN MARTINO MOYE

Vào năm 1740 tại làng Lorain, Cutting nước Pháp, gia đình ông Jean Moye và bà Catherine Demange cùng các con sinh sống.

Vào một đêm vài tuần trước khi sinh, bà Catherine đợi đứa con thứ sáu chào đời, bà giật mình tỉnh dậy vì giấc mộng bà thấy rất lạ: bà nằm mơ thấy đứa con sẽ nên một đấng thánh

Vì thích giấc mộng ấy, nên bà đánh thức chồng để kể về giấc mộng ấy, Jean-Moye, nhà nông phu và cũng là đội trạm, chăm chú nghe vợ. Hai ông bà là người công giáo sốt sắng. Mặc dầu là giấc mộng, nhưng hai ông bà vội vã chỗi dậy gối quì, cùng nhau nguyện cầu cho trẻ sẽ chào đời.

Ngày 28 tháng 01 năm 1730, người thân và họ hàng đến chúc mừng và chào đón bé Jean-Martin mới chào đời ngày trước, họ cùng đến Thánh Đường Cutting - là một thôn quê đẹp đẽ ở vùng Lorraine, thuộc địa phận Metz. Em được chịu phép Rửa tội và được đặt tên thánh là Jean-Martin.

Khi nghi lễ Phép Rửa tội xong, họ hàng đặt em bé trên tay thân mẫu người, lúc ấy bà Catherine không sao quên được giấc mộng, bà nhìn vào em bé và tự hứa cố gắng cẩn thận lo cho con nên người công giáo tốt lành.

Trẻ Jean-Martin dần dần lớn lên hiểu biết và học theo cách sống đơn giản của cha mẹ, để đạt được cách sống của người công giáo thật.

Jean-Moye, là Cha của một gia đình đông đảo 13 người con – ông được các con trai giúp đỡ một phần trọng trách trong việc làm nông. Đồng thời, ông Jean-Moye suy nghĩ, tìm kiếm, và định hướng sứ mạng của mỗi một người con của ông sẽ làm trong tương lai.

Nên ông Jean-Moye đã nhận biết tiếng Thiên Chúa kêu gọi một người trong các con, người ấy chính là Jean-Jacques, anh ta đã qua đời lúc hai mươi bốn tuổi ở đại chủng viện Metz.

Jean-Martin sớm biết mình là một nam nhi Chúa gọi nên linh mục, thân mẫu quý mến xem thấy các tính chất tốt đẹp con mình, nên chỉ bảo và khuyến khích kỹ lưỡng.

Jean-Martin nhờ mẹ nên siêng năng cầu nguyện. Người ta thấy Jean-Martin tuy còn nhỏ mà châu Minh Thánh Chúa lâu giờ và tìm những lúc yên tĩnh một mình vắng vẻ mà đặt mình trước sự hiện diện của Chúa.

Chính nhờ sự năng tiếp xúc với Thiên Chúa làm tăng lòng bác ái của Jean-Martin và chính người đã chứng minh điều ấy biết bao lần trong đời sống.

Theo gương mẫu cha mẹ, Jean-Martin có lòng chính trực sâu xa. Lúc thơ ấu, ngày kia Jean-Martin vì khát nên đã nhổ một củ cải trong vườn nọ ăn cho đã khát. Bỗng nhiên người nhớ rằng: củ cải không phải là của mình, nên người thò tay vào túi tìm một xu, rồi bỏ vào lỗ trống của củ cải bị nhổ có ý đền bồi cho chủ nhân.

Lúc còn nhỏ, Jean-Martin thấy mình cần chia sẻ đức tin cho kẻ khác. Một hôm, người trong làng thấy cậu bé trèo lên cây lê to, rao giảng cách hăng hái cho thánh giả trẻ con trạc tuổi cậu và chính cậu chinh phục chúng, chúng rất thích nghe cậu giảng.

Thánh Martin, Thánh Bồn mạng của cậu mà cũng là đấng hộ thủ giáo khu. Đó là một lý do làm cho cậu bé hân hoan đặc chí giảng về hạnh thánh Martinô, và các bạn của cậu ở làng Cutting nghe thích thú.

Trong gia đình, ai nấy đều tin rằng người sẽ trở thành linh mục. Jean-Martin hết lòng ước mong làm thầy cả - Còn cha mẹ bà con rất hài lòng, vì được Chúa kêu gọi thêm một linh hồn trong gia đình. Nên anh cả Jean-Jacques đã giáo huấn cho em lúc còn ở nhà.

Đến ngày ra đi, cậu Jean-Martin phải chia tay cha mẹ, anh chị em, bạn bè và làng xóm, để tiếp tục việc học.

Lúc ấy, ở tại Pont-à-Mousson, người khởi sự việc học dưới sự dẫn dắt của các cha dòng Tên. Sau mỗi buổi học tại trường Trung học người lại sang Strasbourg học triết lý.

Kỳ khai trường năm 1751, Jean-Martin đã ngoài hai mươi một tuổi, người gia nhập vào đại chủng viện Metz và ở đó học tập cho đến khi thọ chức linh mục.

Lòng nhiệt thành của người tự nhiên gia tăng trong giai đoạn chuẩn bị chịu chức linh mục.

Người nghiên cứu Thánh kinh và cùng với những lời cầu nguyện âm thầm mà tra cứu sâu sắc những điều mà trí thông minh người có thể hiểu biết.

Người có tài học các thứ tiếng, nên mau chóng nói tiếng Hy Lạp và tiếng Do Thái.

Jean-Martin rất thích học lịch sử Giáo Hội. Người thuộc lòng lịch sử Giáo Hội cho đến đổi bề trên người mỉm cười và tuyên bố, giả thử các sách ấy có bị lạc mất thì người ta có thể gặp lại tất cả trong trí Jean-Martin-Moye.

Jean-Martin thích tìm thấy những hành động của Thiên Chúa Quan phòng luôn luôn biểu hiện và diễn ra trong mọi biến cố của Lịch Sử Giáo Hội.

Bởi đó Cha nhận lấy ngay sự ấy như nền tảng của đời sống và trong hết các hoạt động của Cha: Chúa là Cha; đã biểu lộ tình phụ tử ở mọi trường hợp bằng sự Quan Phòng của Người, miễn là chúng ta có một lòng tin và chờ đợi mọi sự nơi người.

Vào ngày 9 tháng 3 năm 1754 người chịu chức cuối cùng, là chức đưa người tham dự chức linh mục Chúa Kitô.

Jean-Martin - cậu trẻ ở làng Cutting, xưa kia trên cây lê, giảng thuyết cho bạn bè, hôm nay đã nên linh mục đời đời của Chúa.

Lần đầu tiên nghiêng mình vào bánh Thánh đang cầm nơi tay, người đọc lời truyền: “Này là Mình Ta” khiến Chúa sinh xuống trên bàn thờ trong lễ đầu tiên người.

Jean-Martin, được bổ làm cha Phó tại giáo xứ Saint-Victor địa phận Metz. Nơi đó người chẳng những tái sinh Chúa Kitô mà lại ban phát cho các linh hồn khao khát. Người còn nhân danh Chúa tha thứ tội lỗi cho kẻ chưa biết Chúa được đón nhận danh Ngài, Jean-Martin còn minh chứng cho mọi người được thấu hiểu việc phụng sự Chúa là niềm hạnh phúc lớn lao.

Khi đó Cha Jean-Martin được mọi người yêu mến và khen ngợi lòng bác ái và lòng nhiệt thành của người.

Chẳng bao lâu sau đó, tòa giải tội có rất đông người chờ đợi để đón nhận ơn tha tội, và người ta nhận thấy có sự thay đổi tốt hơn trong giáo xứ : kinh nguyện sốt sắng hơn, đức bác ái triển nở khắp nơi, đời sống giáo dân phát triển, vui vẻ hơn.

Vị linh mục trẻ trung này luôn tìm kiếm điều Chúa muốn nơi mỗi một người vì mọi người chẳng có nhiệm vụ như nhau. Người tận lực hỗ trợ ơn Chúa soi sáng, giúp tăng thêm ước muốn, và thêm lòng vững bền cho người khác có sự can đảm thực hiện ý Chúa.

Khi cha cầu nguyện, người ta cảm thấy rằng Cha Jean-Martin đang tiếp xúc trực tiếp cùng Thiên Chúa. Sau mỗi Thánh lễ, tùy trường hợp mà Cha cảm ơn Chúa rất lâu, vì thế mà Cha sở đã trêu chọc người về vấn đề đó: Một hôm qua Cutting và sau Thánh Lễ, gia đình đến tìm cha nhưng tìm mãi không thấy.

Cuối cùng, vào khoảng ba giờ chiều, cha chính sở vào Nhà Thờ và thấy người đang còn ở đó, im lặng, đang chăm chú thờ lạy cảm ơn. Cha sở lại gần, đặt tay đỡ người lên và bảo: “thế, lần này, thật quá rồi”.

Đó là trường hợp phi thường, nhưng chứng tỏ Cha Jean-Martin khao khát cầu nguyện cùng Chúa tới mức nào; Trong những giờ sống mật thiết với Chúa, Cha Jean-Martin kín mức lòng nhân từ của Chúa cho người khác.

Cha đã học được nơi mẹ những đức tính tốt đẹp và được mẹ dạy từ rất sớm là phải sống chính trực, nghèo khó, khi có ít của là niềm hạnh phúc: “Một linh mục tốt phải sống nghèo và chết nghèo”...

Cha Jean-Martin được thừa hưởng những đức tính của cha lẫn mẹ là luôn sẵn hy sinh và chịu khổ kết hợp cùng Chúa chịu thương khó. Cha Jean-Martin thường thấy thân mẫu hy sinh, vì đó người xem ra như sự thường nên người cũng từ bỏ mình như mẹ và cũng lắm lúc hy sinh thêm nữa.

Bởi thế, những bài giảng của cha phó trẻ trung này sinh đầy hiệu quả: Người ta biết chẳng phải là những câu văn chải chuốt mà thôi nhưng là người đã sống và thực hành trước khi người giảng dạy.

Nơi tòa giảng, khi cha dạy đọc kinh, hoặc nơi tòa giải tội hay nơi nhà riêng, người lui tới viếng thăm kẻ liệt và tất cả những điều ta nhận thấy trong đời sống của người, Cha Jean-Martin luôn sống chứng tá cho Chúa Kitô.

Đức bác ái của cha phó trẻ trung vượt khỏi mức bình thường. Một hôm thỉnh linh người ta gặp Cha không ngần ngại cởi giày để cho một người hành khất không thể tiến bước được nữa vì giày đã quá cũ rách.

Cha Jean-Martin làm như thế tỏ ra Ngài thông hiểu Phúc âm và sống những gì Chúa dạy, vậy không lạ gì mà Chúa ban phép lành trên việc tông đồ của Cha!

Sau đó Cha được đổi sang làm cha phó tại họ Sainte-Croix, là nơi Cha cũng có một sự may mắn.

Bê Trên có lòng tín nhiệm nơi cha lắm, mặc dầu cha còn trẻ nhưng cũng cho cha làm cha Giám đốc ở đại chủng viện. Ở đây Cha gặp một chủng sinh sắp sửa làm linh mục, và chủng sinh ấy là người sau này sẽ giúp Cha hoạt động trong việc tông đồ: Chủng sinh ấy chính là Cha Jobal. Giữa hai cha có một sự mật thiết chặt chẽ chỉ có sự chết mới phân ly thôi.

Cha Jobal sau này làm phó tại họ Sainte-Croix, hai người bạn tri kỷ luôn giúp đỡ nhau.

Hai Cha phó này nhận thấy rằng khi trẻ hài nhi chết không được chịu phép Thánh Tẩy. Nên hai Cha mới giảng dạy và hướng dẫn giáo về vấn đề ấy. Do lòng hăng hái và tuổi trẻ giúp hai Cha viết ra những lời rõ ràng, cụ thể, nhưng có lẽ quá thẳng, nên một số linh mục cao niên nghĩ rằng đó như lời khiển trách chính mình. Vì vậy các đáng ấy phàn nàn về hai cha lên bề trên.

Để tạo sự bình an, bề trên buộc lòng đổi Cha Jean-Martin sang giáo xứ khác quan trọng hơn. Lời giảng dạy ấy làm lay động và sinh hiệu quả nơi giáo dân, bởi đó người ta mới bận tâm lo nhận phép Thánh tẩy cho hài nhi chết vừa mới chào đời hoặc một ít lâu sau.

Cha Jean-Martin quan tâm lo lắng cứu trẻ em, lớn bé, sự ấy nên như mục đích cả đời người.

Người đau buồn, vì nhận thấy dân chúng ở thôn quê lúc bấy giờ khó nghèo chẳng có được một lời giáo huấn nào. May mắn thay, lúc đó có nhiều người lo lắng lập trường Thánh Jean-Baptiste de la Salle de Reims có lập trường các Sư-Huynh. Bà Mẹ Alix le Clere cùng với thánh Phêrô Fournier lập dòng nữ tu Thánh Augustino (Chanoinesses de Saint-Augustin).

Nhưng các nữ tu ấy chỉ tập hợp trong các nơi thị trấn và lãnh học sinh vào ở học.

Thật sự, nhiều người trong làng, nghèo khó thiếu thốn, không thể gửi con mình đến trường ký túc ấy được. Cho nên các trẻ con lớn lên không thuộc biết chi hết, kể cả sự học vấn sơ đẳng, hoặc các điều trọng yếu trong đạo cũng thế.

Tâm lòng quảng đại của Jean-Martin không thể chấp nhận được tình cảnh ấy, nên người sớm tìm cách giải quyết vấn đề.

Cha dành thời gian cầu nguyện và suy xét điều ấy kỹ càng. Thoạt nhiên một ý kiến phát sinh trong tâm hồn người: tại sao không huấn luyện những cô gái để họ hiểu biết và chấp nhận đi dạy chữ nghĩa và giáo lý cho trẻ em ở thôn quê xa xôi này.

Lúc ấy Cha không nghĩ đến việc sáng lập một Hội dòng nữ tu thật. Và cũng không lo đến cách sinh sống của các nữ giáo viên như thế nào.

Cha muốn cho các nữ giáo viên ấy sống nghèo khó, thiếu thốn như những người mà các giáo viên để ở cùng, chỉ có lòng tin cậy vào Chúa Quan Phòng.

Đó là một dự án táo bạo, vì thế mà Cha đã gặp nhiều chống đối, trở ngại trong việc thực hành dự án này.

Vậy những thiếu nữ chấp nhận điều kiện sinh hoạt kham khổ như thế thì có lòng mến Chúa và yêu kẻ khó nghèo, cha bản khoán không biết tìm nơi nào cho được những thiếu nữ thế ấy.

Chúa Quan Phòng chăm sóc, nên ngay sau đó đã cho Cha gặp một thiếu nữ đầu tiên.

Sự học vấn trí thức của chị Marguerite Lecomte không bao nhiêu nhưng chị sẵn lòng hy sinh như ý Cha muốn, để mình một dạy trẻ con nơi thôn quê gọi là Saint-Hubert.

Và ngôi trường đầu tiên được thành lập vào ngày 14 tháng Giêng, năm 1762. Cha Jean-Martin và Cha Jobal cùng có mặt ở đó. Cha Jobal hát lễ Đức Chúa Thánh Thần Còn Cha Moye diễn giải cho người dự lễ hiểu ý nghĩa của việc thành lập ngôi trường này.

Vả lại cách sáng lập bập bồng như thế phải thất bại ngay từ lúc sơ khai; vì không thể tìm được một nơi cho chị Marguerite ở. Sau cùng có một gia đình rước chị Marguerite về nhà mình. Nỗi vui mừng... đi liền với nỗi thất vọng, vì nhà này chỉ có một gian cả thầy điều sống chung, cũng đã chật lắm rồi.

Thế chị Marguerite lung túng lắm.

Song chị Marguerite Lecomte không nản lòng. Chị mang cái mền trên tay và tìm nơi để trú... và chị tìm thấy một chuồng lợn bỏ hoang. Chị dọn dẹp nơi này để nướng nấu, chị đầy lòng tin cậy vào một Chúa Quan Phòng đã sắp đặt mọi sự.

Và sau đó sau người ta cất cho chị một cái nhà rất khó nghèo, đơn giản, tại đây chị tiếp tục nhiệm vụ huấn luyện trẻ con trong năm mươi ba năm.

Về sau, các chị khác cũng đầy sự kiên nghị đi dạy nhiều nơi khác. Cha Moye gọi các chị ấy là các chị “Chị hèn mọn”. Nhưng dân chúng lại gọi là “các Chị của Chúa Quan Phòng”. Nền tảng xây dựng lại vững bền trong điều kiện khó khăn và chứng minh Thiên Chúa bên vực hộ phù cách riêng.

Cách các chị nữ tu ấy tận tụy với dân làng nghèo khó, nên người ta có thể nói đúng rằng các chị là hình ảnh Chúa Quan Phòng.

Các chị nữ tu ấy giáo dục trẻ con về khoa học sơ đẳng và còn viếng thăm chăm sóc bệnh nhân, lo cho người hấp hối chịu các Bí Tích sau cùng, và luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ tất cả mọi người.

Các chị không có một chút lợi lộc riêng tư, nên có nơi cho bánh, có người cho rau, các chị thì tự vào rừng kiếm củi về nấu ăn và sưởi ấm.

Cha Gioan-Martinô là đáng mà các chị gọi là Cha, Người hằng nhắc lại cho các chị lời này: không có quan khách nào, nghèo khó như quán trọ Bethléem và cũng không giường nào cứng rắn bằng cây thánh giá. Và chính Cha đã thực hành các sự khổ đau ấy.

Vây y phục của các nữ tu là một áo dài, do mua áo của lính và cắt sửa lại cho các chị ấy. Còn đồ trang sức là một thánh giá nhỏ bằng gỗ cột vào dây đeo trên cổ.

Quyển Evang là kho sách của các chị. Nhưng Thiên Chúa rất nhân lành đã ban hoan lạc của Người tràn trề cho các chị, đến nỗi các chị thà giữ cuộc sống chung quanh các trẻ nhỏ và người dân nghèo khổ, hơn là lãnh mã để vương.

“Các chị sẽ sống làm sao? Sẽ phải chết đói, hay phải trở về quê” “tính như thế là khủng khiếp quá!”

Những miệng beo lưỡi cọp và cả những người có ý ngay lành cũng thường lập lại điều đó khắp nơi.

Giám mục thành Metz, Đức Cha de Mont-morency cũng lấy làm bối rối. Ngài rất tin tưởng nơi Linh mục của Ngài. Giả sử sự thành lập ấy điều hoàn toàn mong đợi nơi Chúa Quan Phòng, mong chờ thế ấy chẳng thật là vô lý sao? Ngài rất âu lo khi nghe biết mọi lời bình phẩm, nên cấm không cho mở trường thêm nữa.

Một quyết định như thế làm cho Cha Moye cảm thấy buồn khổ.

Nhưng Cha là Linh mục tốt lành sẵn sàng vâng lời, không chút ngần ngại.

“Tôi đón nhận ngay cái trở ngại ấy cách cung kính vì biết quyết định do quyền hành thánh mà ra... Tôi vội đến sắp mình trước bàn thờ Đức mẹ để tận hiến toàn thân lại và đặt nơi tay Đức mẹ cùng Chúa Giêsu Hải Đồng kế hoạch đang dang dở ở tay tôi”.

Linh mục Jobal, bạn thân của Cha, cùng một ý như vậy vui mừng không kém, khi biết những trường học đường đã lập vẫn được giữ lại.

Sự vâng lời khiêm tốn của Cha Moye đã được ân thưởng: vì sau đó vài tháng, Đức Giám Mục đổi ý người định, và khuyên tất cả Linh mục dưới quyền Ngài, phải hỗ trợ công cuộc thành lập các trường học của Nữ tu dòng Chúa Quan Phòng.

Qui ma đã gây ra bao lo ngại cho Cha Gioan-Martinô, chúng phải thất trận một lần nữa. Đức Nữ Đồng Trinh toàn thắng qui ma và luôn luôn chiến thắng chúng.

Ơn kêu gọi đến đông, nên Cha viết ra danh hiệu là Chúa Quan Phòng trong chôn thôn quê, và viết luôn cả Qui luật với điều Giáo huấn để hướng dẫn các nữ tu.

Để xây dựng một Hội Dòng, cha dùng: Trí ý phó mình cho Chúa, khó nghèo, đơn sơ và bác ái, như bốn cột trụ vững chắc trong kế hoạch này; điều đó không ai nghĩ đến.

Cha viết cho các nữ tu – “Chúng con hãy bằng lòng của ăn đơn giản thô sơ, bàn ghế tầm thường và nghèo hèn, chén đĩa bằng đất hay bằng cây...”

Đối với Cha Jean-Martin, đức đơn sơ như là một chìa khóa chánh. Người diễn giải cho các Nữ tu của người biết đơn sơ ở tại chỗ nào, và cứ lặp lại lời Chúa Giêsu phán: “Trong ngôn ngữ chúng con phải đơn sơ, phải nói có, khi có, và không, khi phải nói không, đừng thêm chi nữa.”

Cha Moye nhận thấy một điều quan trọng cho các nữ Giáo viên là cần phải luyện tập và dạy dỗ cho con trẻ biết nhân đức đơn sơ.

Nhưng cha thường nhấn mạnh đến đức bác ái: “Có một đức bác ái làm cho chúng con làm việc trong mọi điều và khắp nơi mà thôi”.

Sự bác ái Cha vừa nói đó, là sự thật, là điều duy nhất, là điều cao cả hơn việc bố thí và cũng có một tên của Chúa là “Tình yêu”.

Vì có lòng bác ái nên các nữ tu dòng Chúa Quan Phòng mới có thể luôn luôn tận tụy và vui tươi, mặc dầu phải chịu nhiều cực nhọc thiếu thốn.

Và có tình mến Chúa, là Đấng các nữ tu đã hiến thân cho. Cùng với lòng thương yêu hết mọi người trong những thôn quê hẻo lánh, là những kẻ, như các nữ tu biết, được Chúa chuộng hơn.

Các Nữ tu nên ghi lòng tạc dạ rằng các trẻ mình có bổn phận đào tạo, phải sống theo sự mình Giáo dục. Vì thế mà những người sống trong thế kỷ 18 sẽ thấy rằng: Cha Gioan-Martinô Moye đã đi trước thời đại về các huấn luyện trẻ con.

Theo năm tháng, thì Hội Dòng càng phát triển không ngừng. Một ngôi nhà tập được thành lập cho các Nữ tu Pháp. Và một nhà nữa sắp khai mạc cho các Nữ tu tại nước Đức.

Người bạn tâm giao đầu tiên là Cha Jobal đã qua đời. Nhưng Cha Moye được gặp nhiều bạn khác cộng lực với Người; trong số đó có Cha Raulin, ngài thấy việc này có ích lợi nên đã hiến thân cộng tác, chăm lo.

Gioan-Martinô đã gần được 40 tuổi. Cha thấy công trình mình thành lập đã được vững chắc. Cha cảm thấy trong mình ơn thiên triệu ngày xưa ngày càng lớn lên, đó là ước muốn làm cho nhiều người nhận biết và yêu mến Chúa.

Vì vậy hằng năm, đêm áp lễ Ba Vua, Cha thức suốt đêm để cầu xin cho người ngoại giáo được cải hóa. Nhưng điều đó không thỏa mãn tâm hồn nồng nhiệt của Cha: và cha tự hỏi tại sao mình không vượt qua bờ đại dương để giúp cho người khác nhận biết Chúa?

Và Cha đến Paris, tham gia vào hội truyền giáo nước ngoài Paris (MEP), Cha rời khỏi Lorraine, xa bà con thân mến của Cha, là các Nữ tu dòng Chúa Quan Phòng, gạt bỏ mọi tình cảm để ra đi.

Đối với người như thế, không cần phải huấn luyện lâu giờ. Các đấng mở rộng hai tay tiếp rước Cha. Chỉ còn chờ một chuyến tàu sang Trung Hoa. Vì Cha sẽ mang đến nơi đó tình yêu đang nung nấu trong Cha.

Cha cùng ăn một bữa cơm sau cùng ở giữa gia quyến thân yêu, mà chỉ có một mình Cha biết đó là bữa cơm cuối cùng thôi. Cha rời khỏi bàn ăn mà không nói ra một lời, để khỏi đau lòng thêm nữa.

Cha chào tạm biệt mọi người để đến Paris, rồi sang Lorient để xuống tàu Penthièvre.

Đến ngày 30 tháng chạp 1771, tàu kéo neo, lần lần bóng khuất xa dần. Cha Gioan-Martinô vượt biển sang Trung Hoa.

Cuộc hành trình bấy giờ không được dễ dàng như ngày nay. Phải đi nhiều ngày tháng mới có thể tới nơi.

Đến đầu tháng năm năm sau, chiếc thuyền Penthièvre đến Cù lao Pháp, nay gọi là đảo Maurice, thuộc địa Anh Quốc, không xa mấy đảo Madagascar.

Phải sang tàu khác để vào quãng đường thứ hai. Thế Cha Jean-Martin không để mất thời giờ trong khi chờ đợi tàu ấy.

Cha cảm thấy có lỗi việc phải làm nơi đó. Một số đông người nô lệ bị bán tại đảo này. Cha đến an ủi và dạy cho họ biết Chúa Kitô và cha rửa tội một vài người ở đó.

Cha dạy họ biết chào nhau rằng: “Ngợi khen Chúa Kitô”. Cha tìm thấy được một số người huấn luyện trong đám người nô lệ có thể trở nên người thầy dạy giáo lý cho cả đám đông.

Có lúc, Cha tưởng phải ở lại đó luôn. Người Trung Hoa hay người da đen không can hệ gì đến Cha. Điều Cha muốn, là có nhiều người để mến yêu, để giúp đỡ mà không xem sao đến màu da của họ. Ngoài ra Cha còn nói được rằng: “Người da đen có khuynh hướng về đạo Kitô gấp trăm lần hơn người da trắng.

Và rồi có chiếc tàu sắp đem Cha đến nơi các Đấng Bề Trên sai Cha đi, đó là nước Trung Hoa.

Đúng một năm sau khi lìa hải cảng Lorient, Cha đến Mãcao, tới nhà Quản lý Hội Truyền giáo Trung Hoa.

Thời kỳ đó, Trung Hoa tuyệt đối đóng cửa không cho người Châu Âu vào, một lần vào được nước Trung Hoa, không phải là việc dễ dàng. Trong những ngày lưu lại ở Mãcao, cha để râu, để tóc và ăn mặc theo cách người bản xứ.

Chẳng bao lâu, Cha giống một lái buôn Trung Hoa với màu da xanh xanh, gương mặt rộng, hai má gò lên. Ý định phải thi hành, là gửi Cha đến tỉnh Sutchuen, nơi đó có Giám Mục Pottier làm Đại diện Tông tòa. Năm 1772 các giáo hữu ở Sutchuen phải khổ sở hơn nơi khác vì luôn bị bắt bớ.

Các vị thừa sai luôn bị truy nã, và một trong các Đấng ấy phải bị ngục tù.

Hoàn cảnh này làm cho Cha Moye hăng hái thêm. Vừa lúc thuận tiện Cha lập tức lên đường đến nơi cha được sai đến. Cha lên đi thuyền được, mặc dầu nhà nước Trung Hoa canh gác ở hải cảng Macao. Ở Canton rồi sang Fou-Chan Cha cũng gặp nhiều nguy hiểm như vậy. Đến đây Cha phải sang một chiếc thuyền khác.

Nhưng tình trạng các cuộc du hành đều như nhau cả. Cho Cha ăn uống rất thất thường, Cha bị cướp bóc, bạc đãi. Chúng coi Cha như bọn phá hại xã hội, đối đãi với Cha như đứa nô lệ.

Cha Jean-Martin hân hoan chịu cả đau khổ này, để chuẩn bị cuộc sống truyền giáo của Cha.

Chẳng bao lâu Cha đến biên giới tỉnh Setchuen, rồi Cha đến Tchen-tou-fou, kinh đô vùng ấy, vào ngày 28 mars 1773. Cha Moye đã mòn sức, nhưng rất hài lòng.

Bắt đầu từ đây Cha phải chịu bao khổ nhọc và đắng cay. Cha tuân lệnh Đức Giám Mục Pottier phải lìa khỏi tỉnh thành, đi lánh mình ở thôn quê trong một gia đình công giáo.

Đức Giám Mục của Cha cũng bị truy tìm, nên Ngài cũng đến nơi đây cho biết người. Vừa khi thay đổi ý kiến, thì hai đảng hiểu nhau bởi vì hai đảng có nơi tâm hồn một ngọn lửa yêu mến việc tông đồ. Đức Giám mục Pottier đặt Cha Moye làm Cha Bề trên địa phận, nghĩa là người kế Đức Cha.

Giám Mục mong ước nhiều điều cho việc truyền giáo cho địa phận, nhưng Ngài không ngờ Chúa Quan Phòng gửi cho Ngài một Đấng thánh.

Trước tiên Cha phải học tiếng Trung Hoa là tiếng không mấy dễ dàng. May mắn là cha có năng khiếu học ngoại ngữ. Trong lúc Cha ăn náu Cha lắng tai lâu giờ để nghe tiếng hát, tiếng la của học sinh một trường gần đó vọng đến.

Người biên chép, học hỏi rồi lại nhớ. Và nhất là Cha không quên cầu xin Đức Chúa Thánh Thần trợ giúp. Người đạt kết quả phi thường và chính cha cũng nói cách đơn sơ: “Nhờ Thiên Chúa hộ giúp tôi mới học được, và có thể diễn giải cho bản đạo nhiều quyển sách bằng tiếng Trung hoa, vì có nhiều kẻ không hiểu thấu lời kinh nguyện mình đọc, bởi vì lời lẽ quá cao sâu, gọi là tiếng quan toại rất khác với tiếng dân thường dùng.

Không bao lâu chẳng những Cha hiểu mà còn thông thạo tiếng Trung Hoa và chính Cha đã sáng tác kinh sách bằng tiếng tàu, ngày nay vẫn còn sử dụng.

Thế, đảng thừa sai chúng tôi thực hành là thế. Địa phận gồm tỉnh Se-tchuen, tỉnh Kouï-tchéou và Ynnam phụ thuộc. Diện tích các tỉnh ấy cũng bằng nước Bỉ, nước Pháp và Tây ban nha nhập lại.

Cha Jean-Martin lãnh phần chăm sóc 2.000 bản đạo ở rải rác trong miền đông và tỉnh Kouï-tchéou, là miền ngay một thầy cả cũng không có. Sự nguy hiểm đã lan tràn khắp xứ, song trong miền vừa nói trên càng nguy cấp hơn nữa vì quan tổng đốc hạ lệnh truyền phải bắt tất cả người ngoại quốc thường giao tiếp với người công giáo, và sẽ trọng thưởng cho ai bắt được mấy người ấy.

Có thể đoán được sự truy nã như thế, và đó lại làm kích thích lòng nhiệt thành của đảng tông đồ mà thôi.

Ít nữa là Cha sẽ tìm được kẻ có đạo chân thành ở đó chăng? Cha sẽ tìm được một ít người tận lực hộ giúp Cha, và hết lòng cùng Cha, không sợ lao tù, không sợ đổ máu.

Nhưng phần đông còn non dạ, chỉ đọc ngoài môi miệng những kinh quá dài, nhưng không thể thực hành đầu một việc can đảm nhỏ mọn. Chúng rất nhút nhát, và nhiều kẻ vừa nghe báo tin nguy cấp, liền chối bỏ đức tin.

Chúng được chữa mình ít nhiều. Và không nên buộc tội họ. Và phải khen lòng dũng cảm những người đành chịu mọi sự vì Chúa Giêsu.

Tại Tchang-kin-fou có nhà ông Lô chủ nhà hàng, Cha được tùy ý sử dụng. Lúc nào Cha sang qua đó Cha dâng lễ Misa và giảng dạy giáo lý. Chắc chắn Cha hoạt động công cuộc như thế trong đêm khuya vì sự nguy hiểm và mang đến sự hân hỉ cho tất cả. Cả nhà ông Lô đều hết lòng cùng Cha.

Ái nữ của ông Lô hiến thân cho Chúa, và Cô xin Chúa ban ơn cho Cha mình khỏi bệnh. Chị dâu cô là một quả phụ, cũng hiến thân cho Chúa như người. Một người chị em họ, con của tông quan tên là Thè cle còn thơ bé mà cũng làm cho cả gia quyến trở lại đạo công giáo.

Như thế, nhờ gương mẫu một gia đình, nhờ sự hoạt động của vị thánh thừa sai, thì ơn Chúa xuống dồi dào cho Tchang-kin-fou và số người trở lại đạo công giáo càng nhiều.

Trong thành Tchang-keoulien, có gia đình Kiao hoạt động trong việc tông đồ, họ hoạt động cho “Công giáo tiên hành”, danh hiệu này được người ta đặt cho cuộc truyền giáo trong thời kỳ tại đó.

Cha Jean-Martin tìm được trong những gia đình công giáo chân thành một người hợp tác tuyệt hảo là Benoit Sen. Thiếu niên này có đức tin và lòng nhiệt thành phi thường.

Thật Benoit Sen được Chúa Giêsu chinh phục, nên tất cả lòng khát vọng Người là hoạt động cho Chúa và lo cho anh em Trung Hoa được nhìn biết Chúa.

Cha Moye dùng Benoit như bầu bạn trong việc truyền giáo. Hai Cha con vẫn đi chung cùng với nhau luôn. Benoit giảng dạy kinh còn Cha ngồi tòa giải tội.

Chẳng bao lâu, Sen theo Cha cho đến khổ hình, ngục thất mà không nao núng.

Thiếu nữ và phụ nữ Trung Hoa tỏ ra lòng dũng cảm đặc biệt. Chúng bạo dạn hơn nam nhân, và Cha Moye gặp trong nữ giới nhiều người phụ trợ sẵn sàng hy sinh, Cha đã viết: các kẻ ấy chẳng sợ đường hẻm gồ ghề theo núi, đường xá xa xôi, dầu phải bắt bớ, hay thiệt mạng cũng chẳng ngại, khi phải tỏ cho kẻ khác nhìn biết danh thánh Chúa Giêsu.

Đáng thừa sai cũng chẳng sợ hãi chi những sự ấy; người biểu thị sau đây.

Đã bao phen Cha chỉ còn vừa khít thời giờ tẩu thoát. Tại Che-kia-fong Cha vừa xuống bàn thờ, có kẻ đến báo tin Cha hay có lính hầu đã tới bắt Cha. Cha cũng kịp thoát khỏi.

Tại Long-ky có cuộc lễ lương dân đầy náo nhiệt, những thanh niên bị kích thích lại muốn bắt Cha.

Được một thị nữ có đạo báo tin trước, Cha đi ẩn mình trong bụi rậm. Chúng tìm được Cha và dơ búa sắt lên bửa đầu Cha. Cha tưởng Cha bị tiêu diệt rồi, nhưng có một người la lên: “Thôi để ông ấy đi, miễn ông đừng giảng đạo đây nữa!”. Không bao giờ Cha rõ được kẻ nào đã can thiệp cứu mạng sống Cha.

Năm 1774 vào khoảng tháng năm, Cha sang qua miền núi Kouï-tcheou Cha xuýt chết chìm, lúc phải qua những thác nước lớn trong một con sông.

Tại Mao-tien Cha hành lễ Misa trong một nhà công giáo. Đang lúc đó những người lương giáo vây nhà canh giữ các lối ngõ ra.

Chúng nó kêu hỏi “Thầy đạo ở đâu?” Cha Jean-Martin ra mặt và nhắc lại cho chúng nhớ rằng: “Hoàng đế Trung Hoa không ngăn cấm giữ đạo công giáo, Người còn tiếp thêm “Mà chúng tôi không sợ chết, chúng tôi sẵn lòng chịu vì đức tin chúng tôi...”

Mấy người ngoại đạo sang phòng khác và bảo phải dọn bữa cho chúng xoi. Thừa dịp ấy, Cha mau mau giao chén thánh và đồ lễ cho các phụ nữ hùng dũng giữ gìn.

Người ta hy vọng Cha thoát được. Nhưng không thể đào thoát, vì chúng trở lại, nhất định đem Cha với Benoit-Sen cùng người công giáo đã tiếp đãi, về dinh quan Tổng Đốc. Chúng trói buộc hai người Trung Hoa chung nhau, còn Cha đi sau và tưởng nghĩ: “Bước đầu thì tốt đẹp thay! Ước chi bước cuối cũng cùng đẹp tốt!

Đoàn lũ trông xem người bị trói đi qua và đáng thừa sai tự đắc trả lời cho họ: “Đây là người công giáo”.

Còn Benoit can đảm, và suy nghĩ khi ra mặt quan Tổng đốc phải thừa thốt thế nào. Cha biểu dương sách Phúc âm và khuyên đừng âu lo về sự ấy, vì Đức Chúa Thánh Thần sẽ soi sáng khi phải nói.

Kẻ bị cáo đang đứng trước mặt quan Tổng đốc. Trước tiên hai người Trung Hoa bị quân lý hình lấy đế giày da đập vào mặt cách hung tợn.

Còn Cha Moye chờ đợi phiên người.

Quan trấn hỏi: “người là ai”? Cha trả lời: “Tôi là người Âu Châu đến đây để hành động cho dân chúng hiểu biết Chúa Kitô.”

- Tôn giáo của nhà ngươi bổ ích gì? Có phải là đạo công chính chăng?
- Là đạo chính thật.

Liền đó Cha bị quân lính vả mặt năm lần. Cuộc tra hỏi diễn ra lâu dài. Mỗi lần quan ra dấu, thì thầy truyền giáo bị đánh trên mặt như trận mưa.

Người này nói trôi chảy tiếng Trung Hoa, mặt khác nữa là người có yếu điểm bên ngoài như một dân cư đế quốc thiên đường Trung Hoa, quan trấn muốn bảo Jean-Martin xưng mình là người Trung Hoa.

Thế thì tiện cho quan lắm, ấy quan tự biết mình vi phạm đến quyền cao, vì đã để cho người Âu Châu vào trong nước mình, tức là phải trừng trị thẳng ngay.

Phải chi Cha Moye chịu xưng mình là người Trung Hoa, ắt người ít bị và được thả đi. Người thà chịu hành hạ đủ cách hơn là nói dối.

Người xác nhận rằng: mình là người Âu Châu, cho nên người bị tổng giam.

Dịp tốt biết bao cho người được tiếp tục với việc tông đồ. Thời kỳ ấy tù ngục Trung Hoa là một cái chuồng đóng song nhỏ, cho đám đông người tò mò vây quanh để xem qui “Âu Phương”.

Trong một bức thư Cha Moye kể lại, ngài ở trong ngục, cổ mang xuyên, miệng giảng sớm chiều, như thế có bao nhiêu ngàn người đến nghe lời Phúc âm.

Chính Chúa thêm mãnh lực cho kẻ chứng minh trung thành của Người. Cha Moye rằng: “Mỗi lần họ đánh vào má tôi thì bấy lần làm cho tôi cảm xúc có sức mới mẻ tăng thêm trong tôi và tôi hiểu chẳng phải tự tôi mà có sức thần linh ấy”.

Ngày kia Benoit bị đánh hung ác, đánh dây da trăm cái vào mặt, nên ngã bất tỉnh trong ngục, dung nhan mặt mũi sưng phù đẫm máu, chúng sợ chết, nên lo làm cho người tỉnh lại. Nhưng ba ngày sau người hoàn toàn lành da và sẵn sàng chịu đau khổ vì Chúa Kitô.

Cuộc tổng giam kéo dài, ngày càng tăng khôn khổ.

Chúng gấp lo toan cho xong việc vì con dân cải tà qui chánh. Thoạt khi chúng giựt lấy thánh giá người và nói: “Đây là tượng bùa của chúng”. Thì Cha hô to xưng cả đức tin trước mặt công chúng rằng: - “Không, đây không phải là tượng bùa mà là hình ảnh Chúa Giêsu Kitô của chúng tôi, là con Chúa Trời làm người, chịu đóng đinh để cứu chúng tôi”. Những đánh đập để bít miệng, Cha chỉ làm cho đám người hiện diện thêm cảm động.

Quan trấn chẳng còn biết làm gì nữa, bèn truyền lệnh cho Cha rời xa khỏi tỉnh mình cũng đừng trở lại chốn này nữa. Đấng truyền giáo đáp lời đơn sơ rằng: “Nếu quan trấn ra sắc lệnh đó thì tôi đi ngay”.

Trước mặt Cha, quân lính xé tất cả mọi vật chúng tìm được, nào là đồ lễ nào là sách kinh, sau hết chúng thả Cha và thầy giảng giáo lý Benoit Sen.

Hai nhà truyền giáo ra đi và ca tụng cảm ơn Chúa, còn cả dân chúng tụ hội nghe hai đấng hát ca.

Tên lính hầu đưa chân để xem cho tường hai đấng đã lia thật khu ấy chẳng, lại chính tên lính phải điệu hai Đấng tới quan trấn thành kế cận. Nhưng khi tới biên giới hấn không muốn đi nữa, và lấy làm thỏa mãn vì đã bóc lột cả quần áo tốt của hai đấng, trước khi thả Cha và Benoit đi tự do.

Về lại Sutchuen, hai đấng vui mừng xem thấy các người công giáo của mình còn lòng thành thật, đọc kinh và làm việc hy sinh, xin Chúa cứu. Thế còn gì hạnh phúc hơn gặp lại đấng truyền giáo và thầy giảng giáo lý của họ.

Lắm lần, Cha Moye phải ăn lính và phải đau khổ, chịu truy nã. Nhưng sung sướng mà đem sự sáng dẫn cho một linh hồn thôi.

Và lắm người lãnh ơn sáng Chúa Kitô, rồi cũng chia sẻ lại cho kẻ khác nữa. Như cô gái trẻ công giáo mười hai tuổi này – về gia đình Lô! Công bố cho một người bên lương rằng: “Phải trở nên người công giáo chẳng phải cho được hạnh phúc, giàu sang, nhưng là cho hiển thánh danh Chúa và cứu rỗi nhân loại”.

Ở Kouï-tcheou, cuộc bắt bớ đau khổ lâu dài đem lại nhiều kết quả: cha vui mừng hay tin các người công giáo bị giam không nản lòng. Hơn nữa chính những kẻ canh ngục cũng tin vào đạo vì thấy lòng can đảm của những người công giáo ấy. Cha sai một cô hai mươi tuổi, mà người chồng đã bị đày vì đức tin, đến thăm kẻ bị giam tù.

Tên cô là Monique, không chút sợ sệt đi đến nơi ngục để diễn lại những lời giáo huấn của Cha.

Chúng giam Monique một thời gian. Vậy vừa ra khỏi ngục, nàng tiếp tục đời sống chứng minh lời nàng đã truyền dạy đạo đến nỗi ngày kia nàng nói về Chúa Giêsu trong chùa cho hơn tám trăm phụ nữ có mặt tại đó.

Một ít lâu sau cô Lucie em của Monique theo gương chị. Về sau Lucie kết hôn và khuyên dỗ bạn đến Yunnan để hoạt động rao truyền lời Chúa.

Cha Moye có thể viết như thế này: “Hằng ngày số bần đạo càng gia tăng”. Và đức tin của họ càng ngày càng tươi trẻ và mạnh dạn.

Phép rửa càng tăng gấp bội. Chính những sư-tăng cũng muốn tìm hiểu tôn giáo Chúa Kitô. Chính Cha đã làm phép cho một ni-cô, và cô cũng chinh phục lắm người chung quanh vào tôn giáo Thiên Chúa.

Thời gian đầu sống bên Trung Hoa, đấng truyền giáo nhìn thấy nơi đoàn nữ giới Trung Hoa một đức tin, một lòng can đảm chưa từng thấy nơi nam giới.

Có một số đông nữ giới đến xin lãnh nhiệm vụ khó khăn và thường khi xin hy sinh mình trọn hảo mà làm việc tông đồ. Trong vòng một năm rưỡi, Đấng thừa sai có mặt ở đó, đã có khoảng ba mươi trinh nữ hiến thân cho chúa vì mục đích ấy.

Trong những lúc cầu nguyện với Chúa Giêsu, Cha Moye nảy ra một ý kiến: Tại sao người không trao nhiệm vụ giáo dục cho những người nữ hùng dũng Trung Hoa này, như ngài đã phú giao cho các chị yêu quý Dòng Chúa Quan Phòng nơi quê nhà tỉnh Lorraine!

Mặc dầu ở xa đoàn con vùng Lorraine, Cha không bỏ lửng, Cha lại vẫn tiếp tục dạy dỗ các nữ tu của Cha bằng thư từ.

Ngài rất vui mừng những kết quả tốt đẹp của công việc phát triển ở Pháp, với tấm lòng phấn khởi ngài tiếp rằng: Sự thành công mau chóng ở Lorraine, thì không có thể đạt thành trong nước Trung Hoa sao?

Tất cả trinh nữ Trung Hoa này có tấm lòng đại độ, chỉ yêu cầu hiến thân, tận tâm làm cho Chúa Kitô được nhận biết và quý mến hơn.

Họ có tài quyền rũ trẻ con. Trong thời kỳ đó các thiếu nhi Trung Hoa cũng giống các thiếu nhi Pháp, cần có kẻ huấn luyện và hướng dẫn chúng.

Cha Moye đã dịch ra những kinh chủ yếu cho bản đạo của Cha. Người cũng sáng tác những kinh khác, như các bài nguyện gẫm. Người cố gắng cho sự sùng kính Đức Mẹ phát triển. Nhưng người không thể ở khắp nơi cùng một lúc.

Những sách hữu dụng để cho số đông người có thể hiểu thì hiếm có. Những người dân ấy cần được thăm viếng thường xuyên hơn, nếu không họ sẽ lung lay. Đã lâu ngày suy nghĩ và cầu nguyện cùng hãm mình nhiệm nhặt cho được ơn soi sáng. Cha Moye xác định sáng lập bên Trung Hoa một hội gọi là: “Hội trinh nữ Giáo viên”.

Một khi đã quyết định thi hành Cha bạo gan hành động như hội ở Lorraine. Những trinh nữ Trung Hoa này lãnh nhiệm vụ chính thức nơi ngài là lo dạy giáo lý cho anh em đồng bào, trên hết là dạy trẻ em.

Ngay khi đó có nhiều trinh nữ đầy lòng nhiệt thành không sợ mệt nhọc hay nguy hiểm, họ xung phong hoạt động, như ở nơi khác có nhiều người trong họ đã bắt đầu hoạt động.

Công việc của các trinh nữ làm rất tốt đẹp. Trong lúc đó cơn đói khát gớm ghê lưu hành khắp tỉnh, và gây nên bệnh dịch hạch truyền nhiễm hầu hết dân chúng.

Người dân chết hằng trăm, thường bị bỏ lửng. Đây là dịp cho đức bác ái công giáo áp dụng nhiệt liệt. Những trinh nữ công giáo tùy sức mà cứu tế, giúp đỡ người ấy chết lành và mai táng nữa.

Các trinh nữ công giáo cũng rửa tội, nhất là những trẻ mới sinh, chết vô số đếm.

Mỗi ưu tư dùng phép rửa tội, mà mở rộng cửa thiên đàng cho các trẻ con chẳng khi nào rời khỏi tâm trí Cha Moye, từ lúc Ngài hãy còn làm Cha phó ở Metz.

Những trinh nữ can đảm này luôn luôn trên mọi nẻo đường xa xôi đi rửa tội các trẻ em phải hiểm nguy chết gấp.

“Hội Thiên Thần” là tên được đặt cho chương trình rửa tội cho các hài nhi. Danh hiệu này mang ý nghĩa thực tế tốt đẹp.

Số các trẻ con mà các Trinh nữ Công giáo đưa vào nước Thiên đàng là vô số kể. Về sau người ta làm thống kê, thì tính trong vòng ba mươi bốn năm mà thôi, trong tỉnh Sutchuen bảy trăm bảy ngàn người đã chịu phép Rửa. Riêng Catharine Lô rửa tội được hai ngàn con trẻ mà khi sau hầu hết chết lần hồi.

Một việc lành to lớn như vậy không thể làm cho ma quỷ ở yên được. Trong việc tốt đẹp ấy cũng như trong các việc khác Cha Moye đã sáng lập, thì Người phải chịu đủ thứ đau khổ: bị chỉ trích, phản đối, tố cáo.

“Hội Thiên Thần này thành lập để rửa tội cho trẻ con”. Cha Moye không ngờ mình gieo hạt giống nhỏ bé, mà một vị tông đồ cả là Đức Cha Forbin-Janson chăm sóc nay trở thành “Cuộc Giáo Hoàng lo cho thánh Hải Nhi”.

Người ta biết việc lành này là muốn cho các trẻ con ngoại giáo bị bỏ rơi, hay gần chết trong xứ, được cứu rỗi và được anh em chị em Thiên Chúa giáo trong cả vũ trụ, làm cho thành nên công giáo.

Rồi Cha Moye viết bức thư dài gửi về Pháp xin cứu trợ. Người thuật lại công việc phi thường các Trinh nữ Công giáo đã làm.

Người càng cậy nhờ nơi các trinh nữ Trung Hoa anh dũng này và phó thác tất cả trách nhiệm cho.

Cha luôn đào tạo các trinh nữ này để cho sứ mạng của họ được tốt đẹp hơn mỗi ngày, như thế ngài viết về vấn đề này cho các con yêu quý dòng Chúa Quan Phòng của ngài bên Lorraine.

Ở đây chúng tôi có một chủng viện cho các Trinh nữ Công giáo riêng để dạy họ nên Nữ Giáo viên... Tôi giải thích cho họ bốn nhơn đức căn bản: đơn sơ, phó thác, nghèo khó và bác ái, mà rằng: “Đây là bốn cột trụ, trên đó chúng ta xây dựng nhà, nhờ bốn cột ấy thì nhà sẽ được vững chắc; bằng không sẽ bị sụp đổ tan tành”.

Thư này đề vào năm 1781.

Ở Lorraine, người ta rất phấn khởi về công việc các chị em ở xa xôi. Người ta thích biết từ chi tiết. Công việc của Cha Moye thật là táo bạo và mới mẻ.

Ở bên Trung Hoa người ta chưa thấy những nữ tu nào sống bên ngoài một đời sống chung, trà trộn với dân chúng, dạy giáo lý cho con trẻ và người lớn. Vì thường các học sinh lại lớn tuổi hơn các nữ giáo viên.

Ngoài sự huấn luyện trẻ con, Đấng truyền giáo còn tiếp tục theo một mục đích ngày nay chúng ta gọi là Công giáo Tiến hành, là làm cho phụ nữ công giáo rao truyền tin lành Phúc âm cho phụ nữ lương giáo.

Và các cơ thể của Hội Trinh Nữ Công giáo kết quả rất mỹ mãn. Trong tất cả mọi việc Ngài sáng lập là đức nền trên lời kinh nguyện và sự ước ao nhiệt thành cho Chúa Giêsu được dân chúng nhận biết.

Người bạn hữu thánh thiện của Ngài là Cha Gleyo, là một đấng truyền giáo chịu hành khổ và bị tống giam tám năm tù. Cha ấy khuyến khích Á thánh nên can đảm và quả quyết việc sáng lập này là do ý Chúa. Người còn thốt rằng: “Đức Mẹ sẽ đảm đương việc ấy”.

Cũng nhờ Cha Gleyo biện hộ cùng Giám Mục về Hội Nữ giáo viên, nhưng Đức Giám mục do dự và không biết quyết định bề nào.

Vì thế sự nghi ngờ vẫn còn và lời chỉ trích không thiếu. Chính các đấng bề trên của Cha Moye cũng không luôn luôn hiểu việc người quyết định.

Trong các Ngài có một Đấng không thể làm trọn sứ mạng như các phụ nữ đi cả mùi dấm để làm phận sự giảng dạy, giáo huấn và rửa tội cho các hài nhi, mà ông ấy còn tạo ra nhiều sự khó khăn cho Cha Moye, lại không ngần ngại phê bình công khai Cha.

Cha Moye đã có lắm dịp đau khổ: mệt nhọc thiếu thốn ngược đãi. Người kịch liệt cảm tình vì chính anh em đồng nghiệp của Người phản đối. Nhưng Cha hiểu giá trị đau khổ, nên Ngài hô to” Ôi! Đường bị phản kháng là đường nên thánh thiện!

Những điều tranh biện rất sôi nổi giữa hai bên, họ viết thư đến Roma cho được biết sáng kiến của Đấng cầm quyền tối cao của Giáo Hội.

Sự lưu thông thư từ thời ấy rất lâu giờ. Khi thư phúc đáp đến sau nhiều tháng chờ đợi, chuẩn nhận sự xây dựng Hội Nữ giáo viên của Cha Moye, thì Ngài chẳng còn ở bên Trung Hoa nữa.

Và chính kẻ đã hơn ai phê bình việc ấy, nay lại gửi bản để phúc đáp cho Cha Moye, lại ghi thêm rằng, mình ăn năn biết bao vì đã không sớm hiểu lý do, ngài rất đổi vui mừng khi thấy việc tốt đẹp ấy được chấp nhận.

Những trinh nữ công giáo dâng trót mình không chút gì dành lại cho mình, đã chứng minh rõ cho ta thấy trong thư này: “Suốt ngày trinh nữ giáo viên ở giữa nữ nhi, để dạy chúng với một cách nhẫn nại trong mọi thử thách, dạy sách phần, kinh nguyện, những điều kiện người công giáo phải thực hành. Vậy những trẻ ấy khi về nhà, chúng không quên lặp lại những điều đã nghe và cũng truyền bá cho kẻ ở xung quanh chúng”.

Học vừa tan, tới phiên các phụ nữ tràn vào phòng “Dì”. Đó là danh hiệu người ta gọi các nữ tu giáo viên là thế. Họ yêu cầu những lời an ủi, trình bày những sự dân chúng cãi nhau về đạo. Họ nghe lời giáo huấn của “Dì” cách rõ ràng và ý nghĩa...

Nhiều khi các ông lão cũng xen vào các Hội nhóm ấy – và những người đàn ông bất luận tuổi nào cũng ở ngoài sân, ngồi nghe những lời giáo huấn của “Dì” với một sự im lặng kính cẩn.

Người ta nhận thấy việc truyền giáo của các nữ tu Trung Hoa của Cha Moye rất là quan trọng. Và phần đông các thiếu nữ hoặc góa chồng noi gương họ hiến dâng mình để giúp các Dì.

Những làng kẻ cận cũng xin các nữ tu giáo viên đến vì nơi nào họ dạy dỗ, thì hoàn cảnh thay đổi tốt lên, và nền đức tin lại được vững chắc.

Các phụ nữ Trung Hoa cũng như các Cha truyền giáo, họ bị nguy hiểm truy nã và thường khi ước vọng được ơn tử đạo.

Trong số họ có ba người được diễm phúc ấy, là được Đức Giáo Tông Piô X phong chức Á thánh ngày mùng hai tháng năm dương lịch năm 1909: Lucie Y, Agatha Lin và Martha Ouang. Ta có thể nài van cùng các Đấng có lộc tử đạo Trung Hoa này để nhờ lời chuyển cầu các Đấng, Chúa cho giáo dân Trung Hoa nên anh hùng, được mạnh bạo và gừ giúp đất nước tốt đẹp ấy.

Công việc Người làm là giáo huấn nhi nữ, Cha Moye cũng ước vọng thực hành điều ấy cho các nam nhi. Việc đó càng khó khăn hơn nữa vì chúng tôi đã nói, lòng nhiệt thành rất hiếm có bên nam giới.

Dẫu vậy người cũng được nhiều thầy giáo lý Trung Hoa tốt, người đầu tiên là Benoit Sen, sau nên một linh mục sốt sắng làm nhiều việc lành.

Cha cứ tìm mãi những người tình nguyện trong các gia đình công giáo, sau hết người tìm được bảy thanh niên, liền đó Cha huấn luyện chúng, cốt yếu cho chúng truyền giáo sau này.

Từ một nhóm nhỏ bé này đã trở nên một chủng viện đào tạo nhiều thầy cả Trung Hoa, Augustin Tchao là một người trong các kẻ canh ngục đã làm khổ sở cho Cha thời gian qua, năm 1774, cũng được thụ phong linh mục.

Lời nói có sức hấp dẫn của đảng bị cầm tù đã biến đổi lòng tin của Augustin, anh ta chịu phép Rửa tội và trở nên người dạy giáo lý cho kẻ khác. Và hiện giờ nên một thầy cả, là nhờ Đảng mà anh đã làm khổ sở lâu ngày khi xưa.

Augustin Tchao chẳng những là nhà giáo sĩ lành thánh lại được phước đổ máu mình ra chứng minh Chúa Kitô, ngài phải ngục hình và chết đầy vì không chịu chối đạo.

Ngài được tuyên phúc Á thánh năm 1900.

Người ta nói rằng Cha Moye hoạt động giỏi giang trong xứ Trung Hoa.

Thế nên Giám Mục của Ngài không ngần ngại viết rằng: “Trong các Cha truyền giáo ở Sutchuen, tôi chẳng nhận được Đảng nào thánh hơn Cha Moye.”

Vậy một bạn đồng liêu cũng chứng nhận là bản đạo ở khu vực của Cha thì sốt sắng hơn hết trong cả địa phương truyền giáo.

Cha có thể rời xứ Trung Hoa. Việc làm của Ngài tiếp tục và mở rộng luôn không ngừng. Nỗi thương nhớ và bao hình ảnh về ngài vẫn còn lưu dấu tại đó. Trong các gia đình Trung Hoa cha truyền con nối hồi tưởng biết bao kỷ niệm của Ngài.

Sau mười năm ở bên Trung Hoa, Cha Moye chuẩn bị hồi hương, vì sức khỏe của Ngài suy nhược, Ngài bị bệnh và ở trong một gia đình có đạo người ta lo sợ Ngài chết vì bệnh tình rất trầm trọng.

Tì vị Ngài hết chịu được cơm, là thức thường bữa của Người Trung Hoa, người ta không biết làm cách nào mà bổ dưỡng Cha, vì người Cha rất gầy trông đáng sợ.

Ngài viết: “Tôi xin lễ Misa để xin ơn chết lành và tôi kêu mời giáo hữu cầu nguyện theo ý tôi mong ước. Lúc sau có xảy ra một sự lạ thường, điều ấy gợi tôi tưởng đến cuộc trở về Âu Châu... Tôi được thấy hai điều trong giấc mộng.”

Quả nhiên cơn bệnh trọng ấy, Cha Moye lại bình phục dần dần. Nhưng Giám mục quyết định là cha phải rời nước Trung Hoa trở về Châu Âu.

Khi Cha Moye được hồi phục sức khỏe thì Cha bắt đầu lên đường rời xa nơi cha đang sinh sống.

Ngài nhắc nhở giáo dân khắp nơi chớ buông thả lòng nhiệt thành sốt sắng: Cha khuyên nhủ họ gìn giữ trường học yêu quý của Cha, đó là công trình do lòng từ bi Đức Nữ Đồng trinh Maria soi sáng.

Người luôn tưởng đến cuộc bất bớ ghê tởm và khuyên nhủ giáo dân hãy can đảm. Người nói rằng: những người hèn nhát chẳng được phần trên thiên quốc.

Ngài bảo cho các phụ nữ, nhắc lại cho họ biết việc bổn phận chính của họ là giáo dục trẻ con từ tuổi ấu nhi.

Sau hết, Ngài giao phó tất cả bản đạo của Ngài cho Chúa Quan Phòng, cho Chúa Kitô, cho Đức Đồng trinh và cho Thiên thần hộ thủ.

Giữa lúc Cha rời xứ Sutchuen là nơi Cha đã hoạt động và đau khổ nhiều nhất, lại có hai thư tín giáo dân trao đến, là nguồn vui vẻ vĩ đại cho Người: là sự đoàn kết vì tình chị em giữa Nữ tu Trung Hoa và Nữ tu Dòng Chúa Quan Phòng mà Cha sẽ gặp lại.

Các Trinh nữ Trung Hoa van cầu chị em ở Âu Châu nài xin Chúa sai các Cha linh hướng thánh thiện đến lo lắng cho mình.

“Mặc dầu xa cách vạn dặm, nhưng chúng ta ước mong kẻ cận hòa tâm hiệp lòng cùng nhau. Các chị hãy tạ ơn Chúa với chúng em, vì Chúa đã sai Cha làm ích cho chúng em. Ngài đã chịu khốn khổ nỗi đau lòng xót xa vì lương dân làm sỉ nhục, đập đánh và chửi rủa, và mỗi làm khổ tâm Cha hơn nữa là cách sống chẳng xứng của giáo dân... Ta hãy liên hợp luôn mãi...”

Ngày mừng hai tháng bảy dương lịch năm 1783 Cha Moye lên đường sang Macao, còn các bản đạo ở lại đau buồn, giọt lệ tuôn rơi.

Cha đã bỏ nước Pháp mười hai năm, trú ngụ bên Trung Hoa hơn mười năm. Đường đi gần một năm mới đến Paris. Cuộc hải trình lâu dài nên rất cực nhọc, nhưng cũng nhờ cuộc hành trình ấy mà Cha lấy lại một ít sức khỏe.

Hiện giờ các công việc bên Trung Hoa đã hoàn thành, người gấp về để gặp lại công việc đã thành lập ở Lorraine.

Tháng năm dương lịch năm 1784, Cha Moye đến chủng viện của các Thừa sai Truyền giáo Ngoại quốc. Lúc Cha đang ở đây, thì Cha được ra mắt vua Louis XVI và bà Hoàng Louise de France, đã thành nên Nữ tu Dòng kín, muốn xem những tin tức các Nữ tu Trung Hoa. Tiếp sau đó Cha về miền Đông nước Pháp.

Ngài vui sướng biết bao khi gặp lại quê cha đất tổ và Hội Dòng được thành lập vững chắc. Ngài tính làm sao để được tiếp xúc trực tiếp cùng tất cả các chị nữ tu. Ngài nghĩ là chỉ có lời kinh nguyện chung cho nhau mà thôi.

Trong nhiều cuộc họp mặt chính Cha giảng cảm phòng cho các nữ tu, Cha lấy làm sung sướng thấy giữ được sự sốt sắng khắp nơi, Hội Dòng càng phát triển tốt đẹp.

Nhưng phải làm cho có nhiều ơn thiên triệu, phải thành lập nhiều Đệ tử viện và nhà tập mới.

Cha Moye không ngần ngại gì, Cha trở lại con đường, nhưng không phải đường mòn đầy nguy hiểm ở Trung hoa, nhưng là con đường lộ ở nước Pháp.

Từ thành thị đến thôn quê, đâu đâu Cha cũng làm thừa sai gieo hạt giống Phúc âm, và sự thánh thiện của mình, mà không ngờ Cha làm phấn khởi ý muốn giáo dân, tạo lòng sốt sắng nên mới mẻ, giúp đỡ kẻ nghi ngờ. Số đông nữ nhi được nhận biết ơn thiên triệu là vì nhờ Cha và được Chúa gọi vào Dòng Chúa Quan Phòng ngày một đông hơn.

Mở thêm nhiều trường học mới là niềm vui cho dân chúng.

Khắp nơi người ta nài xin Cha giảng cho tuần đại phúc. Cha thành tâm hiến thân làm việc tông đồ này.

Đức tin lúc ấy suy kém vì cuộc cách mạng lớn 1789 sắp bùng nổ.

Bao nhiêu linh mục nghèo khó và sống cuộc đời khổ hạnh như Cha Moye, mới có thể cải hóa được dân chúng. Chúng đã vì bị khốn khổ lôi cuốn và liều thân xa cách Chúa.

Muốn ngăn lại sức phá hủy khốc hại ấy, Cha Moye nhắc nhở cho mọi người nhiệm vụ của đáng bậc mình, không nên bỏ sót điều gì cả. Cha phát cho họ những huấn dụ, nhiều quyển sách khâu sơ giúp họ đọc luôn mãi bài giảng dạy của Cha.

Một Cha xứ kia lấy làm hài lòng thấy kết quả của Cha Moye thu được ở họ mình thì bảo rằng: “Danh tiếng sự thánh thiện và lòng nhiệt thành không quản nhọc mệt của Cha đã chinh phục được nhiều tâm hồn và lôi cuốn được nhiều lòng tin cậy.”

Bấy nhiêu ơn ấy có lẽ được là nhờ lời cầu nguyện không ngừng của Cha. Ai được dự Thánh Lễ của Cha dâng, cũng bằng nghe một bài giảng của Cha vậy.

Cha lại rất có sùng kính Đức Mẹ, Cha tự xưng mỗi lần cha nhớ đến Đức Mẹ thì lòng Cha tràn ngập sự êm ái ngọt ngào. Khi đi bộ, khi đi võng, lúc dưới thuyền, lúc trên kiệu khiêng, khi ở nước Pháp, khi vượt biển và thời kỳ ở Trung Hoa, không chỗ nào mà Cha không lần hạt.

Cha lần hạt như Cha dạy các giáo hữu của Cha biết lần hạt nghĩa là vừa lần vừa suy ngẫm những mẫu nhiệm đời sống của Chúa Giêsu và Mẹ thánh Maria.

Hơn lúc nào cả, Cha cảm thấy lòng tràn trề sự kính mến và tin cậy Chúa. Điều đó thấy xuất hiện nơi Cha và giúp Cha chiếm được lòng nhiều người cách mau chóng hơn là lời giảng dạy êm tai.

Trung Hoa quên Cha bao giờ chẳng? Chắc hẳn không, Cha viết thường thư gửi sang đó và kèm theo của quà tặng ở Pháp và cũng hỏi về các chị em Trung Hoa nữa. Mỗi lần như thế Cha không quên chỉ dạy, an ủi, nung chí họ.

Ngày kia Cha được tin Cha Gleyo từ trần và kế tiếp linh mục Benoit Sen, là thầy giáo lý đầu tiên của Cha đã bị tra khảo tàn nhẫn một lần nữa vì đức tin.

Cuộc bắt bớ vẫn hoành hành bên Trung Hoa. Nhưng ngay ở Pháp Cha Moye cũng phải bị truy nã một lần nữa, với các linh mục khác là những ai muốn giữ lòng trung tín cùng Đức Thánh Cha là Đấng thay quyền Chúa Giêsu Kitô.

Lúc nào Cha cũng luôn can đảm, khi nghe biết quyền hành bắt buộc các linh mục phải thề hứa nghịch lại lương tâm, thì Cha bân rộn lo giải thích cho các bạn hiểu.

Cha đi qua khắp thôn quê, diễn giải cho các Cha xứ ít thông thạo hiểu phải có thái độ nào để đối phó với tình thế hiện thời. Cha nung chí, khuyên nhủ các Đấng phải trung thành luôn mà từ chối là không thề.

Giông tố cách mạng lan tràn mau chóng, sắp tiêu hủy tất cả. Các tu viện phải bị giải tán. Thế mà công việc của Đấng lập Dòng phải tàn hại chẳng? Những việc khẩn cấp thì Cha Moye lập tức sắp đặt dự phòng ngay.

Cha quý các chị em Dòng Chúa Quan Phòng ở tại Trèves bên kia biên giới. Chính nơi đó là chốn ẩn thân của Đức Giám mục và một số linh mục trung thành “không tuyên thệ”.

Bà Bè trên cả cũng đến đó điều khiển một số nữ tu còn lại. Cha Moye thu xếp để các Bà ở tại Bệnh viện hay trong vài gia đình giàu lòng từ thiện.

Phần Cha, Cha rất may mắn tìm được một vựa lúa hiu quạnh. Nơi ấy Cha sẽ mặc tình thỏa thích cầu nguyện và hành xác.

Lần lần thân thể hao mòn, gần như suy nhược. Dầu vậy khi có ai ngỏ lời mời Cha đến giảng dạy thì Cha không từ chối bao giờ. Trong khu vực Bitche, khoảng thời gian năm tháng Cha đã mở nhiều tuần đại phước.

Trở về Trèves sức khỏe Cha suy yếu hơn. Cha Moye hiện diện hằng giờ trước Minh Thánh Chúa. (vì các nhà thờ trong thành phố cứ theo phiên để Minh Thánh Chúa).

Cha vẫn tiếp tục lo huấn luyện các nữ tu của Cha. Cha mở c nhiều cuộc cảm phòng, dù thể Cha còn cầu nguyện lâu giờ thâu đêm.

Như thế Cha phải chết mòn sao? Không, Thiên Chúa tiên liệu cho tôi tá trung tín của Người một cái chết đau thương và anh hùng.

Một ngày kia ở Trung Hoa, đang lúc các giáo hữu họp nhau cầu nguyện trong một nhà. Thành linh bị bao vây. Người ta giục cha đi trốn, nhưng Cha cứ làm xong việc và bảo rằng: Nếu phải chết, tôi sẽ chết như một lính tại chỗ mình, đang khi thi hành phận sự tôi.

Trèves là chôn nương ẩn của đủ hạng người. Cho nên các thương binh cũng được đem đến đó, sau những trận giao chiến đẫm máu ở Vaine và Jemmapes. Cha Moye hiến toàn thân vào việc bác ái của Chúa Kitô trợ đỡ các kẻ khốn khó ấy; nhờ Cha biết tiếng Đức nên sự đó giúp Cha thành công dễ dàng. Gần mãi năm 1792.

Nhiều tháng trôi qua, Cha thi hành công việc nặng nề là làm cha Tuyên úy ở Bệnh viện, làm bạn thiết và nên kẻ an ủi cho tất cả mọi người.

Thời kỳ bệnh thương hàn truyền nhiễm vừa phát ra, làm cho những kẻ mắc bệnh ấy không được mấy ai dám đến thăm. Trái lại Cha Moye càng gia tăng sự chăm nom và tận tình săn sóc, đến nỗi Cha bị lây bệnh ấy.

Ngày 19 avril 1793, khi ở nhà thương vè, Cha cảm thấy mình bệnh ghê tởm ấy. Biết rằng đời Cha đã gần ngày cùng tận. Cha bèn dâng mạng sống mình làm của tế lễ cho Thiên Chúa, hiệp sự đau đớn mình cùng sự đau khổ của Chúa Giêsu trong kỳ chịu nạn để cứu rỗi sinh linh.

Chính Cha xin cho được lãnh các phép Bí tích sau hết và Cha đã chịu một cách hết sức sốt sắng.

Đoạn Cha khởi xướng kinh Te Deum với một giọng yếu ớt để cảm tạ đội ơn Thiên Chúa. Rồi từ khi đó Cha không nói nữa cứ im lặng tĩnh tâm cho đến giờ cuối cùng.

Ngày 4 tháng năm khi trời vừa sáng, cái chết xuất hiện, Cha Moye đem hết tâm lực và giăng tay tra hình thánh giá. Lúc ấy người ta trao ảnh chuộc tội cho Cha hôn kính.

Những người hiện diện chung quanh Cha đều rơi lệ.

Sau hết Cha thềm thì kêu tên Giêsu.

Đó là lời sau hết, kế là hơi thở cuối cùng. Thế là Cha lìa cõi sống này; về Thiên Quốc Cha gặp mặt Đấng mà Cha đã hết lòng yêu mến và tận tâm phụng sự ở đời này.

Cha Feys, lúc ấy ở cạnh giường chết, Cha thốt lời cho ai muốn nghe là: “Cha Moye chết như một đấng thánh”.

Cha Moye chết nghèo khó như Cha đã sống khó nghèo. Ngay ngôi nhà gia đình của Cha ở Cutting đã dùng làm nhà tập cho các nữ tu bị quốc gia tịch thu và bán đi.

Cha chết nghèo không để lại của chi, nhưng người để lại một sự nghiệp quý giá là những việc từ thiện Cha đã làm vì danh Thiên Chúa, với tất cả công việc của Hội Dòng Cha đã thành lập sẽ tiếp tục sau này nữa.

Người ta cao rao khắp thành phố: “Đấng thánh đã tạ thế!” Ngày lễ an táng của Cha, có một tên lính đi bằng hai cái nạng vì người này có một ung độc ở nơi chân nghe được lời ấy và tìm cách hiểu thêm.

Hết lòng tin cậy, anh lính hỏi mượn chiếc vớ của Cha đem về đặt trên chân đau của anh, tức khắc anh được lành ngay, anh vội la lên dâng lời tạ ơn Cha.

Các Nữ tu Dòng Chúa Quan Phòng rất ưu phiền, đau khổ vì sự qua đời của Cha. Nhưng họ tin rằng: Đấng lập Dòng ở trên trời sẽ giúp họ đắc lực hơn.

Các Nữ tu chỉ có một sự ước ao mà thôi: là tiếp tục sống một đời sống tận tụy theo trí ý Cha Moye cũng là thành trì của Chúa Giêsu.

Cha để lại cho các nữ tu các qui luật, những lời khuyên bảo bao nhiêu huấn dụ và biết bao lá thư quý báu.

Các nữ tu phải ghi nhớ và lưu giữ gìn như phần gia nghiệp của mình, là bốn nhân đức căn bản của Hội Dòng: phó thác cho Chúa Quan Phòng, Đơn Sơ, Khó Nghèo và Bác Ái.

Ngày nọ trước mặt Sơ bề trên cả Sr Rose Méthains và một ít chị nữ tu có mặt tại phòng Cha, trước khi qua đời, Cha chúc lành cho họ và nói: Nếu là thánh ý Chúa, các con hãy tiến lên và tăng số thêm cho nhiều.

Lúc bấy giờ thời cuộc không phù hợp với lời chúc ấy. Các Nữ tu còn lại một vài người, một phần bị lưu đầy đi nơi khác. Các trường học tại Lorraine đều bị đóng, cửa các nữ tu bị đuổi ra hết, các Nhà tập cũng bị quốc gia tịch thu.

Nhưng lúc loạn lạc đã qua, các nữ tu tụ họp lại cùng nhau, tái lập Nhà tập ở Portieux cho các chị em Pháp, ở Insming và ở Saint-Jean-de-Bassel cho các chị em người Đức.

Lần lần như hai nhánh bởi một thân cây mà ra, sự phát triển của hai nhà này đi đôi với nhau, mỗi nhà đều có Bề trên riêng cai trị, nhưng chung một đấng sáng lập là Cha Moye.

Để phân biệt, người ta gọi các nữ tu Dòng Chúa Quan Phòng Portieux và các nữ tu Dòng Chúa Quan Phòng Saint-Jean-de-Bassel. Và ngày nay vẫn còn gọi như thế.

Ở nơi khác cũng có nhiều nhà được thành lập, và có riêng mỗi nhà một đấng Bề trên: như ở Dijon, Gap, ở Troyes, ở Ý đại lợi và ở Bỉ.

Nhưng tất cả nữ tu đều đoàn kết một tâm hồn với nhau, có một Cha và một nhiệm vụ như nhau là: yêu đương kẻ nghèo khó và trẻ con, chuyên lo dạy dỗ, săn sóc chúng; hoàn toàn tận hiến cả đời sống để phụng sự chúng, làm cho chúng biết và yêu mến Chúa.

Mặc dù công việc không thiếu ở tại chỗ, nhưng các nữ tu vẫn lưu tâm đến Á Châu một phương trời xa xăm, nơi đó Đấng lập Dòng đã tốn biết bao tâm hồn sức lực.

Có nhiều Nữ tu mong sang Trung Hoa, tìm đến các Nữ tu Trung quốc, để cùng tiếp tục công việc tông đồ với họ, giúp đỡ, chia sẻ những cực nhọc, đau phiền, và nếu cần thiết, thì cũng hy sinh mình để mình chứng đức tin và lòng thương mến.

Năm 1858, một kế hoạch vừa được dự thảo, ngay cho địa phận Kouï-tcheou là nơi Cha Moye đã chịu bao khốn khó gian lao và việc trú định ấy kết quả không đến nỗi thất bại.

Một thời gian ngắn sau, năm 1875, một vị cựu thừa sai ở vùng Sutchuen, được làm Đức Cha ở Mãn châu, đến Portieux xin các Sơ Dòng Chúa Quan Phòng sang giúp người thi hành nhiệm vụ trên lãnh thổ mệnh mông đầy trắc trở đó.

Người ao ước được sáu chị Nữ tu thôi, nhưng 80 người sẵn sàng ra đi, và còn phải nhiều công phu mà lựa chọn trong số người như thế.

Thật là một lịch sử vẻ vang để tưởng thuật lại những gian nan các Nữ tu phải chịu trong khu vực lạnh đông giá rét và dân cư chưa thích khách lạ, nhưng Thiên Chúa ban ơn lạ lùng, hy sinh của các Nữ tu được sinh nhiều lợi ích và cứu rỗi nhiều linh hồn.

Ở Vatican có tổ chức cuộc Triển lãm công cuộc truyền giáo năm 1925, có một bản thống kê các kết quả của các Nữ tu Dòng Chúa Quan Phòng Portieux đã thu được tại Mãn châu với những con số to tát làm cảm động lòng du khách.

Người ta biết được các Sơ có rửa tội 168.819 con trẻ, lại lượm lặt cùng săn sóc hơn 460.000 bệnh nhân. Thật mùa gặt phong phú biết là đường nào!

Nhóm Nữ tu đầu tiên được sang Mãn châu, để thi hành chức vụ Tông đồ. Sau đó lại có lời mời gọi đến Portieux xin Nữ tu thêm. Lần này nhóm Nữ tu khác lại sang Cao miên.

Cũng như lần đi Mãn châu, trong 150 người tình nguyện chỉ có 6 Sơ được chọn đi và đến Culaogien (Vietnam) ngày 12 tháng giêng dương lịch năm 1876.

Thi hành sứ vụ theo gương Đấng lập Dòng, Các Nữ tu bắt đầu thành lập những cô nhi viện.

Đó là các trẻ thơ bị bỏ rơi hay mẹ chúng đem cho khi gần chết. Thường các trẻ ấy mình đầy ghẻ lở, hoặc đau nặng. Nhờ phép Rửa thì Thiên đàng sẽ mở cho chúng vào.

Khi ấu nhi đó lớn khôn, các Nữ tu giữ lại, lo giáo dục, và hướng dẫn cho nên người. Vậy việc sáng lập trường mà Cha Moye quý mến, vẫn được tiếp tục luôn ở bên chân trời xa xăm vùng Lorraine là thế.

Còn theo sát gương mẫu Cha hơn nữa, các Nữ tu lo đào tạo những em gái bản xứ theo ơn thiên triệu vào Dòng.

Từ năm 1880, một nhà tập đã khai mở theo mục đích này.

Chẳng bao lâu, các nữ tu Pháp và nữ tu bản xứ nắm tay nhau chặt chẽ thi hành sứ vụ gieo vãi lòng bác ái công giáo khắp nơi.

Nhưng than ôi! cuộc bất bớ đã nổi lên phá hoại một phần trong cuộc tốt đẹp của các Nữ tu Chúa Quan Phòng đã bao năm vun tưới. Nhà chánh tại Culaogien là nơi các Nữ tu đã làm biết bao nhiêu việc từ thiện, cũng bị phá hại. Ngày 21 tháng 11 năm 1945, mười sáu Sơ Pháp bị bắt đem đi như phạm nhân, trong trận giặc thảm thương ở Đông dương. Sau khi thoát khỏi cơn gian nan ấy, các Sơ được thủy quân Pháp giải thoát, ngày 12 tháng giêng năm 1946. Họ cùng nhau lên đường đến Nam vang kinh đô Cao Miên sum vầy cùng các chị em bản xứ.

Các con yêu dấu của Cha Moye có một chí hướng như Người, không có gì ngăn được sức hăng hái trong việc Tông đồ. Thật ra các Nữ tu được lời cầu đấng trước Tòa Thiên Chúa hộ giúp phù trợ, lại nhờ Đấng đã chúc lành cho các Nữ tu “Các con hãy tiến lên và tăng số thêm cho nhiều”.

Theo lời ông Lacordaire đã nói: Một thánh lia cõi đời này là một kinh nguyện vĩnh viễn bắt đầu khởi xướng.

Khi Cha Moye vừa nhắm mắt, các Nữ tu Dòng Chúa Quan Phòng thấy đúng như vậy. Ngay lúc đó, một lính được lành bệnh vì đã hết lòng trông cậy nơi Cha, như chúng tôi có thấy truyện người lính.

Đang sống cõi trần, Cha cũng đã làm lắm phép lạ rồi, huông lựa khi lên trời, bao nhiêu ơn huệ khác đã được bởi nhờ lời chuyển cầu của Cha.

Trong mọi việc, các Nữ tu Dòng Chúa Quan Phòng hay những người ngoài, thường có thói quen chạy đến nhờ Cha chuyển cầu cùng Chúa, đó chứng rằng, Chúa vui lòng nghe lời khẩn xin của linh mục tốt đẹp lòng Chúa.

Hiện giờ cũng như lúc sinh tiền dường như Cha hằng làm cho các nước: Pháp, Cao Miên, Mỹ quốc được vừa lòng khi kêu xin sự gì cùng Cha.

Ngay như ở Portieux, một chị Nữ tu vì một ung độc ở đầu gối, nên phải tê bại cả hai chân. Các bác sĩ đều tuyên bố rằng bất trị (vào năm 1902). Chị ấy với một lòng đầy trông cậy, nguyện cầu cùng Cha Moye đã được tuyên phong Đáng Kính rồi.

Đến ngày 4 mai là dịp lễ chu niên ngày Đáng Thánh qua đời. Chị Clarence gia tăng kinh nguyện gấp đôi. Trong đêm ấy, bỗng nhiên chị được hết bệnh và an giấc.

Và đến sáng hôm sau, Chị này tỏ cách vui mừng cùng chị điều dưỡng và tung hô đội ơn Chúa và cảm tạ Cha Moye. Chị được lành đã và đi đứng như xưa.

Cha Moye mến thương các con của Người. Nhưng Người không quên những con trẻ Người quý chuộng. Phép lạ thứ hai đã được Tòa Án Roma chấp nhận là một em bé nước Ý Đại Lợi được lành bệnh.

Năm 1923, em bé Ennio vừa lên 7 tuổi (Ennio là tên Thánh) đến học trường Nữ Tu Dòng Chúa Quan Phòng tại Roma. Cũng nơi đây, một trẻ bé Eugénio Pacelli, đã bắt đầu bước lên con đường học vấn, và trở thành Đức Giáo Hoàng Pio XII.

Một hôm, Ennio vắng mặt. Các chị Nữ tu lấy làm buồn bã hay tin em bé phải chứng đau màng óc, nên xin các bạn học cầu nguyện nhiều cho em.

Dù đã hết sức săn sóc, cơn bệnh càng nặng thêm mãi. Cha của Ennio đến và khóc và thưa với nữ tu, con của ông sắp chết: vì các Bác sĩ đều nói là không còn hy vọng gì nữa.

Các Nữ tu liền chạy đến quyền lực của Cha Moye trước tòa Thiên Chúa. Nên cho cha của Ennio một bức ảnh của Đáng Đáng kính Moye. Đem về ông liền đặt lên trán em bé và cả gia đình quỳ cầu nguyện chung quanh đó.

Ennio không còn cử động nữa. Cơ thể đều lạnh ngắt. Em đang hấp hối. Một đêm trôi qua trong bầu khí lo lắng. Nơi gia đình em bé cũng như ở trường học đều dâng lên kinh nguyện thiết tha không ngừng của các chị Nữ tu và các học sinh để nhờ sức chuyển cầu của Cha Moye.

Thình lình, 9 giờ ban mai, Ennio mở mắt ra. Em có vẻ kinh ngạc lắm và vội la lên: “Mẹ ơi” rồi nói mình đói.

Thấy con mình coi bộ mạnh khỏe thì Cha mẹ nghĩ là đang mơ. Khi Bác sĩ đến, ông công nhận rằng “Thật là một kẻ chết sống lại”.

Ennio, trong một lúc đã hoàn toàn lạnh mạnh. Mẹ em đem em đến trường thì hết thầy mọi người đều quá vui mừng.

Cha Moye còn làm nhiều phép lạ khác, và vẫn còn làm nữa.

Nhưng Giáo Hội đã lấy là đủ mà ghi tên Jean Martin vào hàng Á Thánh.

Người ta đã làm biên bản nhân đức anh hùng của Người. Không chút khó nhọc mà chứng minh Đấng sáng lập Dòng Nữ tu Chúa Quan Phòng, đã phụng sự Thiên Chúa một cách anh dũng.

Cuộc lễ long trọng tuyên phong Chân Phước đã định ngày 21 tháng 11 năm 1954, nhằm ngày lễ Đức Mẹ Dâng mình vào Đền Thánh. Sự chọn ngày này có lẽ làm cho Cha Moye cũng phải tươi cười ở trên trời cao, vì Cha là kẻ yêu kính Đức Mẹ lắm.

Đức ông Pháp tên René Fontenelle là một Giám Mục, đã đọc sắc chỉ Tòa Thánh nghĩa là gồm cả các tài liệu thu tập tiểu sử với các nhân đức của Cha Moye, và sau cùng lời tuyên phong Cha lên bậc CHÂN PHƯỚC.

Tất cả đèn thờ rộng mênh mông của Thánh Phêrô đều trang hoàng đến khi chiếu rạng, trên cung thánh có treo một chân dung to lớn, bày tỏ mọi nét đầy thiện cảm trên gương mặt của Á Thánh mà chính Đức Thánh Cha Piô XII là Đấng thứ nhất tôn kính Cha Á Thánh.

Các Nữ tu dòng Dòng Chúa Quan Phòng hiện diện đông đảo đã quá nghẹn ngào và cảm động. Các Sơ rất hài lòng khi thấy Đấng mình yêu mến đã được tôn vinh. Chẳng bao lâu chúng tôi ao ước các Nữ tu ấy sẽ trở lại đây được tham dự Thánh Lễ Phong Hiển Thánh của Cha Gioan Martinô Moye.

Trong một trí ý hết tình vâng phục sự ước ao của Đức Thánh Cha, các Nữ tu sẵn lòng từ bỏ lúp trắng to lớn đã đội từ khi nhà Dòng vừa thành lập. Các chị biết rằng sự thay đổi ấy làm cho mình càng theo đúng tinh thần của Đấng lập Dòng, vì y phục của các chị rất đơn sơ, và đúng với dáng điệu của nữ tu hơn.

Cầu chúc cho các Nữ tu được đông đảo hơn và tiếp tục chu toàn nhiệm vụ theo tinh thần của Á Thánh Gioan Martinô Moye, là trí ý phú mình cho Thiên Chúa Quan Phòng, khó khăn, đơn sơ và yêu người.

Vì Đấng lập Dòng và là người Cha của các Chị vẫn còn ghi lại một bức gương phấn khởi cho các con Người và cho cả chúng tôi nữa, là những kẻ muốn phụng sự Thiên Chúa hết lòng.

Song còn hay hơn nữa: “Linh mục Á Thánh Jean Martin Moye làm THẦY HUẤN LUYỆN”.

KẾT THÚC





IMPRIMATUR:
Phnom Penh, le 29 septembre 1957,
+ G. RABALLAND
Vicaire Apostolique